

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ N

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 188/2023/HSST

Ngày: 06-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trần Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông

Lê Đình Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; đăng ký thường trú: thôn U, xã Th, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở: thôn 1, xã Bắc S, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đồng Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: bản án số 173/2020/HSST ngày 23-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2022); tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/8/2008 Tòa án nhân dân huyện K thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về

tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 05-5-2023, chuyển tạm giam ngày 14-5-2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Huy H, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ 11, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30-4-2023, Nguyễn Văn T đi xe khách từ huyện A thành phố Hải Phòng về thành phố N mục đích tìm những người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khi đến khu vực cầu T QL10 xã M huyện M1 tỉnh Nam Định, T xuống xe thuê xe ôm đi qua cầu Tân Phong đến ngã tư đường L và đường V xã N thành phố Nam Định và tiếp tục thuê 01 xe ôm khác đi đến khu vực Ban chỉ huy quân sự huyện N tỉnh Nam Định. Sau đó T vào quán photocopy của bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1977; trú tại tổ 11, thị trấn N1 huyện N tỉnh Nam Định xin 01 vài tờ giấy cầm theo người rồi đến quán nước tại vỉa hè của bà Phạm Kim D, sinh năm 1976, trú tại tổ 11 thị trấn N1 huyện N tỉnh Nam Định uống nước. T ngồi uống nước đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì thuê con trai bà Dung là anh Đỗ Huy H chở đến khu công nghiệp H1 phường X thành phố N. Anh H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18K1-458.82 chở T đến trước cổng Công ty Dược N, khu công nghiệp H1 thành phố N nơi có 01 công ty đang xây dựng, T bảo anh H dừng lại và chờ T xong việc để chở T về để nhằm mục đích tìm kiếm thời cơ thích hợp để chiếm đoạt tài sản. Anh H dừng xe dựng chân chống phụ bên trái của xe, đầu xe quay vào cổng công ty đang xây dựng, đuôi xe quay về phía Công ty Dược N, ngồi trên yên xe, 2 chân để phía bên phải của xe (ngược chiều chân chống xe) cúi đầu sử dụng điện thoại. T giả vờ ngó nghiêng vào cổng công ty đang xây dựng rồi quay lại tiến sát lại gần anh H đứng bên trái xe (cùng bên với chân chống xe) giả vờ nghe điện thoại rồi đưa cho anh H tập giấy bảo anh H cầm hộ, anh H vừa cầm tập giấy T liền dùng tay phải và hông gạt đẩy anh H ra khỏi yên xe, đồng thời T cầm lấy tay lái, chân phải vòng ngồi lên xe dùng tay phải vặn chìa khóa xe rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Anh H bị bắt ngờ chạy đuổi theo sau nhưng không kịp. Sau đó T mang xe bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực cầu A huyện A1 thành phố Hải Phòng được 1.850.000 đồng, số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã rà soát hình ảnh camera, tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Văn T. Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình và tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh nhạt, 01 chiếc quần dài màu ghi, 01 chiếc áo phông thể thao ngắn tay màu đỏ cổ tròn, 01 đôi dép màu nâu có quai là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 11-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N định giá qua hồ sơ kết luận chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 18K1-458.82 trị giá 12.300.000 đồng.

Về dân sự: Anh Đỗ Huy H yêu cầu T bồi thường trị giá chiếc xe trên, hiện T chưa bồi thường cho anh H.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định: Ngày 08-3-2023, Nguyễn Văn T có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Wave màu trắng tại khu vực huyện N tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện N xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 10-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi cướp giật tài sản của anh Đỗ Huy H như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Đỗ Huy H số tiền 12.300.000 đồng; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 30-4-2023 tại khu công nghiệp H1 phường X thành phố N tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt của anh Đỗ Huy H chiếc xe máy Wave biển kiểm soát 18K1-458.82 trị giá 12.300.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án (đã được xóa án tích). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một lần bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người mua chiếc xe biển kiểm soát 18K1-458.82 từ Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vấn đề dân sự: Anh Đỗ Huy H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với trị giá của chiếc xe máy là 12.300.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Huy H số tiền 12.300.000 đồng và phải chịu lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 chiếc áo sơ mi dài tay, 01 chiếc quần dài, 01 chiếc áo phông, 01 đôi dép là tài sản của bị cáo, bị cáo không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-5-2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Đỗ Huy H số tiền 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Đỗ Huy H có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi, 01 chiếc quần dài, 01 chiếc áo phông, 01 đôi dép (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 615.000 (sáu trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Đỗ Huy H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo, bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Điện

